

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày 10 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoàn và ông Trần Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh ngày: 19/6/1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện tại: tổ dân phố HT 2, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị M; vợ: Đinh Thị M (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2024 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về tội Trộm cắp tài sản; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị cáo Phan Văn Tr, sinh ngày: 02/7/1992; sinh trú quán: tổ dân phố V, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn H và bà Hà Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 03. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10a ngày 15/10/2022 Công an thị trấn H, huyện T xử phạt 2.000.000đ về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt. Tại Quyết định số 1014/QĐ-XPTT ngày 07/11/2022 Ủy ban nhân dân thị trấn H quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, ngày 07/02/2023 chấp hành xong. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 12/01/2023 Công an huyện L xử phạt 2.000.000đ về hành vi: Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên, ngày 17/01/2023 đã chấp hành xong; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 07/02/2016 Công an huyện T xử phạt 1.000.000đ về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09 ngày 25/8/2022 Công an thị trấn H xử phạt 1.500.000đ về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt. Ngày 12/01/2024 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện T khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, có mặt.

3. Bị cáo Vũ Văn S, sinh ngày: 19/9/1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện tại: tổ dân phố HT 2, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn L và bà Phùng Thị M; vợ: Nguyễn Thị H1, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 92/2012/HSST ngày 18/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 04/3/2014 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích. Tại Bản án số 27/2015/HSST ngày 21/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 05 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”, ngày 14/5/2019 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích. Ngày 07/02/2024 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987; trú tại: tổ dân phố 3Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị S1, sinh năm 1983; trú tại: thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Chị Lò Thị P (tức L), sinh năm 1993; trú tại: bản Đ, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1996; trú tại: xóm C, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

4. Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1973; trú tại: thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 21/9/2023, Nguyễn Văn H gặp và rủ Phan Văn Tr đi trộm cắp gà, Tr đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant II, BKS 22B1 - 091.47, chở Tr đến phòng trọ của Vũ Văn S rủ S cùng đi trộm cắp, S đồng ý. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS 88D1 - 280.45 chở Tr, còn H điều khiển xe mô tô đi theo sau đến trang trại của chị Phạm Thị L ở cánh đồng vùng 1 Hợp tác xã Vĩnh Đông, thị trấn Y, huyện Y trộm cắp gà. Khi đến đầu ngã rẽ cách trang trại gia đình chị L khoảng 150m, Tr bảo H đứng canh giới, còn S tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Tr đi vào trang trại. Đến cổng, thấy cổng khóa, thấy không có người trông coi, S nhặt 01 đoạn dây sắt ở rìa đường mở khóa cổng, vứt ổ khóa ở ven đường, vứt đoạn sắt xuống ao rồi cùng Tr đi vào. S, Tr lấy bao tải có sẵn trong trang trại bắt khoảng 10 con gà trống mang ra cổng đổ vào lòng sắt. S điều khiển xe mô tô chở lòng gà ra vị trí H chờ để H chở về trước. S quay lại cùng Tr tiếp tục bắt gà trống vào bao tải chở về. Khi đến gần cổng trang trại, thấy 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 100kg, Tr lấy cân để vào giá để hàng phía trước xe mô tô. Khi S, Tr đến gần khu vực nhà nghỉ Huyện Trang tại thị trấn Y thì gặp H, Tr lấy bao tải gà

để sang xe H để H chở về rồi cùng S quay lại bắt thêm 01 bao tải gà nữa. Sau khi chở gà về nhà trọ của H, cả 3 thả số gà trộm cắp được ra chuồng, 09 con gà bị chết nên cả nhóm thịt ăn. Khoảng 15h cùng ngày, H gọi điện thoại báo chị Trần Thị S1 đến mua gà, chị S1 đồng ý. Tổng số gà H bán cho chị S1 hơn 30 con nặng 71kg với giá 55.000đ/kg, được 3.900.000đ. Sau khi bán gà, cả nhóm chia nhau, S và Tr mỗi người được 1.400.000đ, H được 1.100.000đ và 03 con gà. Số tiền có được, Tr tiêu cá nhân hết, H tiêu 100.000đ, còn 1.000.000đ đưa cho chị Lò Thị P (sống cùng H), S tiêu hết 100.000đ, còn 1.300.000đ đưa cho chị Nguyễn Thị H1 (vợ S). Ngày 24/9/2023, chị H1 tự nguyện giao nộp 1.400.000đ. Ngày 25/9/2023, chị P đã tự nguyện giao nộp 1.100.000đ, 03 con gà để lại bị chết nên H vứt bỏ.

Ngày 24/9/2023, chị Phạm Thị L có đơn trình báo. Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 ổ khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp.

Ngày 24/9/2023, ông Nguyễn Đức S2, chị Đậu Thị Kim O tự nguyện giao nộp 01 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON 8GB, 01 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON 2GB có chứa hình ảnh liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 24/9/2023, Phan Văn Tr tự nguyện giao nộp 01 chiếc lồng bằng kim loại; Vũ Văn S tự nguyện giao nộp 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS 88D1 - 280.45; ông Đỗ Văn L tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant II, BKS 22B1 - 091.47. Đây là các tài sản Tr, S, H đã trộm cắp hoặc sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại trang Tr của gia đình chị Phạm Thị L ngày 21/9/2023.

Cũng trong ngày 24/9/2023, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, Phan Văn Tr, Vũ Văn S, thu giữ: Tại giá phơi quần áo trước cửa phòng trọ của Nguyễn Văn H 01 áo sơ mi màu xanh, cúc vàng đen và 01 quần màu đen, hai bên sườn kẻ sọc trắng. Tại đây phơi quần áo trước cửa phòng trọ của Phan Văn Tr 01 áo sơ mi, cổ áo có nhãn hiệu PABINI Italy.

Sau khi mua gà, chị S1 đã bán lẻ cho các khách hàng (không quen biết) được tổng cộng: 4.500.00đ. Ngày 18/11/2023, chị S1 tự nguyện giao nộp 600.000đ là tiền lãi sau khi bán gà.

Đối với 02 bao tải các bị cáo đựng gà, H đã vứt ngoài thùng rác; 01 đoạn dây sắt, S dùng mở khóa cổng trang Tr, S vứt xuống ao nên không thu giữ được.

Tại biên bản cân trọng lượng mẫu gà có trong trang trại của chị L ngày 24/9/2023 thể hiện: lấy 03 con gà, loại gà có trọng lượng lớn nhất, trung bình và nhỏ nhất trong số 55 con gà còn lại xác định các con có trọng lượng lần lượt là 2,4kg, 2,1kg và 1,8kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 71 kg gà, loại gà trống, giống gà ta lai, 05 tháng 12 ngày (trọng lượng từ 1,8kg đến 2,4kg/con) giá 5.325.000đ; 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh trắng, loại cân 100kg mua năm 2012 giá 200.000đ; 01 chiếc lồng bằng kim loại, được đan chéo thành hình tròn, mua năm 2012 giá 100.000đ. Tổng cộng 5.625.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 21,6 kg gà, loại gà trống, giống gà ta lai, 05 tháng 12 ngày (trọng lượng từ 1,8kg đến 2,4kg/con) giá 1.620.000đ.

Tại Kết luận giám định số 3398 ngày 20/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 02 ảnh theo yêu cầu giám định từ tệp video lưu trong mẫu gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong phụ lục giám định (hình ảnh 1: Xuất hiện 1 xe mô tô (khoanh đỏ) đi qua tầm quan sát của camera, người A điều khiển xe mô tô: đội mũ lưỡi trai tối màu, mặc quần ngắn tối màu, áo dài tay màu xanh lá cây, người B ngồi phía sau người A đội mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai tối màu, mặc quần ngắn tối màu, áo dài tay tối màu có kẻ sọc kiểu ô vuông; người B ôm, giữ một vật giống như bao tải màu cam. Hình ảnh 2: Xuất hiện một người C điều khiển xe mô tô (khoanh đỏ) đi qua tầm quan sát của camera, người C đội mũ lưỡi trai tối màu, mặc quần ngắn tối màu, áo dài tay màu xanh lá cây; chở theo đồ vật giống lồng đựng gà bên trong). Sao lưu được tệp video lưu trong mẫu gửi giám định vào 02 đĩa DVD.

Tại Kết luận giám định số 3399 ngày 20/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 06 ảnh theo yêu cầu giám định từ 02 tệp video lưu trong mẫu gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong Phụ lục giám định (hình ảnh 1,2: Xuất hiện một người điều khiển xe mô tô (khoanh đỏ) đi qua tầm quan sát của camera, người này mặc quần ngắn tối màu, áo dài tay màu xanh, chở theo đồ vật giống lồng đựng gà. Hình ảnh 3,4: Xuất hiện 1 xe mô tô (khoanh đỏ) đi qua tầm quan sát của camera, Người điều khiển xe mô tô mặc quần ngắn tối màu, áo dài tay màu xanh, người ngồi phía sau đội mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai tối màu, mặc quần ngắn tối màu, áo dài tay tối màu, người này ôm, giữ một vật giống như bao tải màu cam. Hình ảnh 5,6: Xuất hiện 1 xe mô tô (khoanh đỏ) đi qua tầm quan sát của camera, Người điều khiển xe mô tô mặc quần ngắn tối màu, áo dài tay màu xanh, người ngồi phía sau đội mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai tối màu, mặc quần ngắn tối màu, áo dài tay tối màu, người này ôm, giữ một vật giống như bao tải màu cam). Sao lưu được 02 tệp video gửi giám định vào 02 đĩa DVD.

Tại cơ quan điều tra chị Phạm Thị L cho rằng số gà H, Tr, S trộm cắp của gia đình chị là 110 con tổng giá trị khoảng 30.000.000đ. Tuy nhiên, chị L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để buộc H, Tr, S đã trộm cắp 110 con gà với giá trị khoảng 30.000.000đ. Quá trình điều tra xác định số gà H, Tr, S trộm cắp được khoảng 40 con nặng 92,6kg có giá trị 6.945.000đ, 01 chiếc cân đồng hồ giá 200.000đ, 01 lồng bằng kim loại giá 100.000đ. Vì vậy, H, Tr và S phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản đã trộm cắp là 7.245.000đồng.

Quá trình điều tra vụ án, sau khi được tại ngoại Nguyễn Văn H và Phan Văn Tr tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố. Ngày 22/01/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có công văn số 66 đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định nhập vụ án trộm cắp do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đang thụ lý giải quyết vào vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/9/2023 tại thị trấn Y do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đang thụ lý để giải quyết trong một vụ án. Do thời hạn điều tra vụ án xảy ra ngày 21/9/2023 tại thị

trần Y sắp hết (hết hạn ngày 27/01/2024) nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y có công văn số 50 ngày 24/01/2024 trả lời về việc không đồng ý nhập vụ án theo yêu cầu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSYL ngày 22 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Văn H, Phan Văn Tr, Vũ Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn Tr, Vũ Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Phan Văn Tr từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Vũ Văn S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án NH được trừ thời hạn tạm giữ; về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo và bị hại; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt chị P (tức L) và ông L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, quyết định hình phạt đối với các bị cáo và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 12h00 ngày 21/9/2023, lợi dụng sơ hở, Nguyễn Văn H, Phan Văn Tr và Vũ Văn S đột nhập vào trang trại của gia đình chị Phạm Thị L ở cánh đồng vùng 1 HTX Vĩnh Đông, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp khoảng hơn 40 con gà trống có tổng trọng lượng 92,6 kg, 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 100kg và 01 chiếc lồng bằng kim loại theo kết luận định giá tài sản có tổng giá trị 7.245.000đồng.

[4]. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người

khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H là người khởi xướng, rủ rê Tr, S trộm cắp tài sản, đồng thời gọi điện thoại và giao dịch để bán số gà đã trộm cắp. Phan Văn Tr và Vũ Văn S tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Về nhân thân, bị cáo S đã 02 lần bị kết án về tội phạm chiếm đoạt tài sản, đã được xóa án tích; bị cáo Tr đã 05 lần bị xử phạt hành chính về hành vi: Sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy và Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên. Các bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, sau khi bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y khởi tố và được tại ngoại lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Bị cáo S đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V khởi tố. Các bị cáo Tr, H bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố. Vì vậy cần xử phạt mức hình phạt tương ứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, H và Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9]. Đối với chị Trần Thị S1 mua gà do H, Tr, S trộm cắp. Khi mua gà, chị S1 không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý chị S1.

Đối với chị Nguyễn Thị H1, chị Lò Thị P là người cầm số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có của Vũ Văn S và Nguyễn Văn H, chị P thịt gà trộm cắp được nhưng chị H1, chị P không biết S, H trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[10]. Về xử lý vật chứng: Ngày 12/01/2024, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chị Phạm Thị L 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, 01 chiếc lồng bằng kim loại, 01 chiếc khóa treo nhãn hiệu Viettiep; trả lại chị Đậu Thị Kim O 01 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON 2GB, ông Nguyễn Đức S2 01 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON 8GB.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS 88D1 - 280.45 là tài sản của chị Nguyễn Thị H1, khi Vũ Văn S sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H1 không biết nên cần trả lại chị H1.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant II, BKS 22B1 - 091.47 là tài sản của chị Đỗ Thị Thùy T (con gái ông Đỗ Duy L). Chị T giao xe cho ông L quản lý, ông L cho anh Nguyễn Thành L2 mượn, anh L2 lại cho chị H3 mượn. Việc Nguyễn Văn H mượn xe chị H3 đi trộm cắp tài sản ông L không biết nên trả lại ông L.

- Đối với 01 chiếc áo của Phan Văn Tr, 01 chiếc áo và 01 chiếc quần của Nguyễn Văn H mặc khi đi trộm cắp tài sản, Tr và H không nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 600.000đ tiền lãi do chị Trần Thị S1 mua bán gà mà có là khoản tiền từ việc mua bán ngay tình nên cần trả lại chị S1.

- Đối với 2.500.000đ chị H1, chị P giao nộp là tiền do các bị cáo trộm cắp mà có. Mặc dù, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Phạm Thị L số tiền vượt quá giá trị thiệt hại nhưng các bị cáo cũng tự nguyện dùng số tiền này bồi thường cho chị L nên cần trả lại chị L.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Tổng giá trị tài sản H, Tr, S trộm cắp của gia đình chị L là 7.245.000đ. Ngày 09/10/2023, H, Tr, S đã bồi thường cho chị L tổng số tiền 9.000.000đ, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà chị H1, chị P giao nộp 2.500.000đ. Xét thấy, số tiền các bị cáo bồi thường cho chị L vượt quá giá trị tài sản đã trộm cắp nhưng là tự nguyện nên không xem xét để buộc chị L phải trả lại khoản tiền thừa cho các bị cáo. Tại phiên tòa, chị L đồng ý số tiền các bị cáo bồi thường và số tiền chị H1, chị P đã giao nộp, tổng cộng: 11.500.000đ. Chị L không yêu cầu bồi thường thêm gì.

[12]. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn Tr, Vũ Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn H thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn Tr, Vũ Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày (từ ngày 25/9/2023 đến ngày 03/10/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Phan Văn Tr 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày (từ ngày 25/9/2023 đến ngày 03/10/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Vũ Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày (từ ngày 25/9/2023 đến ngày 03/10/2023).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn Tr, Vũ Văn S cho bị hại (chị Phạm Thị L).

Xác nhận các bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại.

Trả lại chị Nguyễn Thị H1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS 88D1 - 280.45.

Trả lại ông Đỗ Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant II, BKS 22B1 - 091.47.

Trả lại chị Trần Thị S1 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng)

Trả lại chị Phạm Thị L 2.500.000đ là tiền do chị P (tức L), chị H1 giao nộp

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo của Phan Văn Tr, 01 chiếc áo và 01 chiếc quần của Nguyễn Văn H.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Phan Văn Tr, Vũ Văn S mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu